|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****NĂM HỌC 2023-2024****MÔN NGỮ VĂN 8***Thời gian làm bài: 90 phút* |

 **I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực: Kiểm tra, đánh giá học sinh về năng lực:***

***1.1. Năng lực chung:***

- Làm việc cá nhân, giải quyết vấn đề, ngôn ngữ, sáng tạo, tư duy logic…

***1.2. Năng lực chuyên biệt:***

- Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.

- Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.

- Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện.

- Lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.

- Viết được bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lí. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.

***2. Phẩm chất:***

- Có ý thức củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức bài học.

- Trung thực, chủ động, tích cực trong giờ kiểm tra.

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:** (đính kèm trang sau),

**1. Thời gian kiểm tra:** Kiểm tra cuối học kì II (hết tuần học thứ 32).Khi kết thúc nội dung: Bài 9 – Nghị luận văn học.

**2. Thời gian làm bài:** 90 phút.

**3. Hình thức kiểm tra:** 20% trắc nghiệm, 80% tự luận.

**4. Cấu trúc:** Mức độ đề: 20% nhận biết, 40% thông hiểu, 30% vận dụng, 10% vận dụng cao.

**III. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM** (đính kèm sang sau)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ nhóm chuyên môn** | **GV ra đề** |
| **Trần Thị Thanh Hà** | **Vũ Thu Hường** |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc - hiểu** | Truyện ngắn | 4(1,0đ) | 0 | 4(1,0đ) | 1(2,0đ) | 0 | 1(1,0đ) | 0 | 0 | 60%(6,0đ) |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí | 0 | **1\***(1,0đ) | 0 | **1\***(1,0đ) | 0 | **1\***(1,0đ) | 0 | **1\***(1,0đ) | 40%(4,0đ) |
| **Tổng số câu** | **4** | **0** | **4** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **11\*** |
| **Tổng điểm** | **1,0đ** | **1,0đ** | **1,0đ** | **3,0đ** | **0** | **3,0đ** | **0** | **1,0đ** | **10,0đ** |
| **Tỉ lệ (%)** | **20** | **40** | **30** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

\***Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | **Vị trí câu hỏi** |
| **TL**(Số ý) | **TN**(Số câu) | **TL** | **TN** |
| **Chủ đề 1: Đọc – hiểu** | 2 | 8 | 2 | 8 |
| **1. Đọc – hiểu Truyện ngắn** | **Nhận biết** | - Nhận biết được ngôi kể, nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.- Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.- Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập. - Nhận biết được phương thức biểu đạt sử dụng trong tác phẩm . |  |  |  | C1C2C6C5 |
| **Thông hiểu** | - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thông qua chi tiết trong văn bản.- Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản (***tình huống truyện***)- Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.- Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.- Xác định và nêu ý nghĩa, hình thức của kiểu câu phủ định, khẳng định |  |  | C9 | C4C3C8C7 |
| **Vận dụng** | - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. |  |  | C10 |  |
| **Chủ đề 2: Viết** | 1 | 0 | 1 | 0 |
| **2.** **Viết bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lí** | **Nhận biết** | Viết được bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. |  |  | C1\* |  |
| **Thông hiểu** |
| **Vận dụng** |
| **Vận dụng cao** |

\***Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

**IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau).

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM** (đính kèm trang sau).

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM****Năm học 2023 – 2024** **MÃ ĐỀ V8-CKII-03** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****MÔN NGỮ VĂN 8***Thời gian làm bài: 90 phút**Ngày kiểm tra: 03/05/2024* |

**I. ĐỌC – HIỂU (6 ĐIỂM)**

***Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu***

“(1) Bảo có thói quen đeo tai nghe trong nhiều hoạt động cá nhân như chạy xe, đi bộ, học bài, ... thậm chí là cả lúc ngủ. Cậu làm vậy để thu mình lại trong thế giới riêng, mặc kệ những ồn ào từ nhịp sống thường nhật ngoài kia. […]

(2) Hôm nay, như thường lệ, Bảo đi bộ vài vòng ở công viên gần nhà khi nắng chiều dần tắt. Và cũng như mọi ngày, vật bất li thân của cậu là chiếc tai nghe màu trắng đã có vài ba chỗ trầy xước. Đi giữa chừng, Bảo thấy âm thanh tai nghe hôm nay hơi lạ, bèn tháo ra kiểm tra. Cùng lúc ấy, cậu vô tình nghe thấy tiếng “meo... meo” gần đó. Thì ra là một chú mèo trắng đang nằm thu mình dưới chân ghế đá. Trông chú có vẻ sợ hãi và ánh mắt không thôi tìm kiếm điều gì đó. […]

(3) Ôm mèo con trong tay, Bảo quan sát kĩ phản ứng của bé để chắc chắn chú ta vẫn ổn. Ngoài ra, những tiếng “meo, meo” rồi cả tiếng thở khe khẽ của mèo đều được Bảo lắng nghe thật rõ trong không gian tương đối tĩnh lặng. Bảo bất ngờ nhận ra những âm thanh này thật đáng yêu biết mấy. Chúng có lẽ từng vô tình bị ngăn cách bởi chiếc tai nghe của Bảo thời gian trước, nên khi “tạm” không có “cánh cửa” ấy như hôm nay, chúng chẳng e dè gì mà tiến vào đôi tai Bảo, đồng thời “ngang nhiên” xông thẳng vào trái tim đang cởi mở của cậu, theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. […]

(4) Khi đang ngồi vuốt ve chú mèo, Bảo nghe thấy một giọng nữ vang lên. Qua những gì nghe được, Bảo chắc chắn cô gái kia là chủ của chú mèo này. Rất nhanh, Bảo lên tiếng đáp lại, đồng thời đứng lên huơ huơ tay để người kia nhìn thấy:

- Bạn gì ơi, chú mèo của bạn ở bên này nè.

Cô gái gần như tuyệt vọng và sắp bật khóc đến nơi bỗng nhiên tìm thấy “phao cứu sinh”, liền chạy thật nhanh về phía phát ra tiếng nói.

- Cảm ơn cậu nhiều nhé!

Cô gái bây giờ mới lên tiếng, sau một hồi ôm ấp và vỗ về chú mèo cưng trong tay. Cô gái ấy tên Miên, trạc tuổi Bảo. […]

(5) Bảo nhìn cả Miên lẫn chú mèo trắng, đáy mắt ánh lên niềm vui khi bản thân đã làm một việc có ích, hơn cả niềm vui còn là sự nhẹ nhõm vì chú mèo không sao và chủ của bé có thể tìm lại người bạn bốn chân đáng yêu này. Trên đoạn đường về nhà, bầu không khí giữa cả hai thoải mái và gần gũi hơn ban nãy ở công viên một chút, lại có thêm Bông Gòn “kết nối” nên Bảo và Miên nói cười không ngớt.

(6) Từ sau hôm đó, mọi người xung quanh thấy chiếc tai nghe ít xuất hiện trên tai Bảo hơn. Không ai biết rằng bên trong Bảo đã diễn ra một cuộc chuyển biến thú vị. Cậu bắt đầu thu nhận thanh âm muôn màu của cuộc sống, dù là âm thanh dễ chịu hay những tiếng ồn ào, mà không cố “cửa đóng then cài” để tách biệt khỏi hiện tại. Bảo cũng “thủ sẵn” cho mình một số lời hỏi thăm, quan tâm như thế dành cho cô bán phở đầu hẻm, một người xa lạ trên đường hay bất kì ai khác. **Từ chỗ cảm nhận âm thanh, Bảo chuyển hóa tình yêu cuộc sống thành lời nói có ý nghĩa.** Đôi ba câu vu vơ ấy vậy mà có hiệu nghiệm cực kì. Lòng cậu rộn ràng hơn hẳn khi hòa mình vào dòng chảy cuộc sống.

(7) Sự kiện Miên và Bông Gòn, Bảo tạm gọi như thế, đã khiến cậu nhận ra một điều: Nếu thu mình lại, cậu sẽ chẳng có cơ hội cảm nhận cũng như đóng góp chút gì đó cho cuộc đời xinh đẹp này.

(8) Sẽ ra sao nếu Bảo cứ cắm tai nghe và mất tập trung khỏi hiện thực hôm đó? Chắc chắn là Bông Gòn sẽ không được phát hiện và Miên có khả năng không thể tìm thấy hoặc mất rất lâu để tìm thấy “người bạn nhỏ” cũng nên.

(9) Bởi vậy, Bảo nghĩ kĩ rồi, cậu sẽ để tâm nhiều hơn đến hiện tại để thấy rằng mình đang sống. Chẳng việc gì phải “trôi dạt” đến một chiều không gian khác, khi vạn sự trên đời đều thương ơi là thương”.

 *(*Trích *“Truyện ngắn Mực Tím”: Thương ơi là thương,2022,* Tuổi trẻ.vn)

***Ghi lại đáp án chứa câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra.***

**Câu 1**. **Nhân vật chính trong câu chuyện trên là ai?**

A. Bảo. B. Miên. C. Con mèo. D. Cô bán phở.

**Câu 2. Nhân vật chính trong văn bản được đặt vào tình huống truyện nào?**

A. Nhân vật luôn thu mình vào thế giới riêng mặc kệ cuộc sống bên ngoài.

B. Trong lúc xem lại chiếc tai nghe có vấn đề, nhân vật nghe thấy tiếng của chú mèo.

C. Nhân vật cứu chú mèo và rất xúc động, vui mừng khi làm được điều đó.

D. Nhân vật dần bước ra khỏi thế giới riêng của bản thân vì gặp được bạn mới rất thú vị.

**Câu 3. Nhận xét nào sau đây phù hợp khi đánh giá về cách xây dựng tình huống truyện trong văn bản trên?**

A. Tình huống truyện nhẹ nhàng, giúp nhân vật phát hiện ra những điều tích cực của cuộc sống muôn màu.

B. Tình huống truyện gay cấn, giúp cho nhân vật thay đổi khi kết thân với những người bạn mới thú vị, tốt bụng.

C. Tình huống truyện kịch tính, giúp cho bạn đọc hồi hộp khi theo dõi toàn bộ sự việc đã diễn ra.

D. Tình huống truyện bất ngờ, giúp cho nhân vật nhận ra việc chơi với động vật vui hơn nghe nhạc.

**Câu 4. Chi tiết “Ôm mèo con trong tay, Bảo quan sát kĩ phản ứng của bé để chắc chắn chú ta vẫn ổn.” thể hiện được nét tính cách nào của nhân vật?**

A. Thân thiện và vui vẻ.B. Nhiệt tình và năng động.

C. Kiên nhẫn và chăm chỉ. D. Tốt bụng và yêu thương động vật.

**Câu 5**. **Thành phần biệt lập nào được sử dụng trong câu văn *“Qua những gì nghe được, Bảo chắc chắn cô gái kia là chủ của chú mèo này.”* ?**

A. Thành phần gọi – đáp. B. Thành phần cảm thán.

C. Thành phần tình thái. D. Thành phần phụ chú.

**Câu 6. Điều gì đã khiến chiếc tai nghe ít xuất hiện trên tai Bảo hơn?**

A.Bảo nhận ra mình thích chơi đùa cùng Miên và Bông Gòn hơn cả chiếc tai nghe.

B.Bảo không còn được gặp lại Miên và Bông Gòn nữa.

C.Bảo nhận ra cuộc sống còn nhiều điều thú vị mà cậu chưa cảm nhận được.

D.Bảo đã hứa với Miên không đeo tai nghe khi ra đường nữa.

**Câu 7. Việc sử dụng cốt truyện đơn tuyến trong câu chuyện trên mang đến hiệu quả như thế nào?**

A. Làm rõ cuộc sống muôn màu trong thế giới của nhân vật chính.

B. Làm rõ sự thay đổi trong suy nghĩ, tính cách của nhân vật chính.

C. Làm rõ được diễn biến thay đổi phức tạp của các nhân vật trong câu chuyện.

D. Làm rõ được đặc điểm chung của các nhân vật trong câu chuyện.

**Câu 8. Chủ đề chính nào được thể hiện trong văn bản trên?**

A. Sự thay đổi tích cực về thái độ sống với tình yêu thương và tinh thần lạc quan.

B. Một lần gặp gỡ định mệnh khiến cho nhân vật biến đổi về cả ngoại hình và tính tình.

C. Tình yêu cuộc sống và thói quen lành mạnh sẽ giúp khoẻ mạnh hơn

D. Khi được yêu thương, cần đáp lại một cách tế nhị, lịch sự.

***Thực hiện yêu cầu sau:***

**Câu 9.** Trong đoạn (6), câu văn: “***Từ chỗ cảm nhận âm thanh, Bảo chuyển hóa tình yêu cuộc sống thành lời nói có ý nghĩa***.” là câu phủ định hay câu khẳng định? Em hãy chỉ ra đặc điểm về ý nghĩa và hình thức của kiểu câu đó trong câu văn trên.

**Câu 10.** Bằng một đoạn văn quy nạp khoảng 5 - 7 câu, em hãy trình bày suy nghĩ của bản thân về nhân vật em thích trong tác phẩm trên.

**II. VIẾT (4 ĐIỂM)**

**Em hãy chọn một trong hai đề sau để thực hiện bài viết:**

**Đề 1**: Em hãy trình bày suy nghĩ về tinh thần lạc quan trong đời sống.

**Đề 2**: Em hãy trình bày suy nghĩ về ý chí, nghị lực sống của con người.

**------------Hết------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM****Năm học 2023 – 2024****MÃ ĐỀ V8CKII – 03** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****MÔN NGỮ VĂN 8** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | 1 | A | 0,25 |
| 2 | B | 0,25 |
| 3 | A | 0,25 |
| 4 | D | 0,25 |
| 5 | C | 0,25 |
| 6 | C | 0,25 |
| 7 | B | 0,25 |
| 8 | A | 0,25 |
| 9 | Câu văn “**Từ chỗ cảm nhận âm thanh, Bảo chuyển hóa tình yêu cuộc sống thành lời nói có ý nghĩa.” là câu khẳng định.****Ý nghĩa:** Xác nhận sự tồn tại của việc nhân vật Bảo đã chuyển hoá tình yêu cuộc sống thành lời nói có ý nghĩa. Kiểu câu khẳng định giúp thể hiện sự thay đổi tích cực của nhân vật. **Hình thức:** không chứa từ phủ định.(GV linh hoạt cho điểm theo ý kiến của học sinh, đảm bảo câu trả lời phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật) | 0,51,00,5 |
| 10 | - Đúng hình thức đoạn văn, đúng dung lượng từ 5 -7 câu, đúng kiểu đoạn văn (+1 câu)- Nội dung: GV có thể tham khảo cấu trúc sau:+ Giới thiệu được nhân vật, tác giả, tác phẩm.+ Nêu và phân tích được đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm.+ Trình bày một số bài học rút ra được từ nhân vật trong tác phẩm. (GV linh hoạt cho điểm theo ý kiến của học sinh, đảm bảo câu trả lời phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật) | 0,51,5 |
| **II. Viết** |  | **A. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí**B. Thực hiện đúng yêu cầu của bài văn:**+ Trình bày được nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí được nêu trong đề.+ Trình bày rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) của người viết về tư tưởng đạo lí đó và lí giải vì sao?+ Dùng lí lẽ và bằng chứng phù hợp để làm rõ ý kiến, tăng sức thuyết phục cho bài viết.+Bài văn đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,5 |
| **1. Mở bài:**- Dẫn dắt và giới thiệu tư tưởng đạo lí**2. Thân bài:** - Giải thích tư tưởng, đạo lí.- Thể hiện quan điểm đồng tình/không đồng tình/khẳng định ý nghĩa, giá trị của tư tưởng đạo lí- Chứng minh bằng hệ thống lí lẽ, bằng chứng sát thực.- Đưa ra suy nghĩ, quan điểm/ý kiến bình luận, mở rộng vấn đề, phản đề.**3. Kết bài:**- Đưa ra bài học nhận thức và hành động- Khái quát, khẳng định ý nghĩa, giá trị của tư tưởng, đạo lí. | 3,0 |
| **C. Chính tả, ngữ pháp:**- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu. | 0,25 |
| **D. Sáng tạo:** Trình bày được nội dung phần mở rộng vấn đề một cách thuyết phục.  | 0,25 |